TÒA ÁN NHÂN DÂN
Huyện Tân Hiệp
Tỉnh Kiên Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HNGĐ- ST
Ngày 22/07/2024
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Quang Nhật**
Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Lê Thanh Liêm**
2. Bà Phạm Thị Lệ Hoa
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Thiên Ân –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 22 tháng 07 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 06 năm 2024 về vụ kiện: "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 07 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Kim C,** sinh năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Đ T A, xã T T, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

***- Bị Đơn*:** Anh **Trần Ngọc L**, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: ấp K 8B, xã T Đ A, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Huỳnh Thị Kim C trình bày: Tôi và anh Trần Ngọc L chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T T, huyện T H, tỉnh Kiên Giang vào ngày 06 tháng 10 năm 2017. Trước khi chung sống, tôi và anh L có quen biết và có tìm hiểu nhau 01 năm mới đi đến hôn nhân, hôn nhân tự nguyện không cưỡng ép.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, đến năm 2022 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều điểm bất đồng với nhau trong quan hệ cuộc sống hôn nhân, anh L đi làm có tiền thì tiêu xài riêng, anh L không đưa tiền cho tôi để phụ giúp nuôi 02 con nhỏ. Mặt khác anh L ghen tuông vô cớ với tôi và anh L còn sử dụng bạo lực đánh vào mặt tôi hai cái làm tôi ngã xuống đất, từ đó tình cảm vợ chồng đã không còn, vợ chồng thường xuyên cự cãi lớn tiếng với nhau. Do đó vợ chồng không thể hoà giải với nhau và gia đình không hạnh phúc. Tôi có khuyên anh L nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng

không thể hàn gắn được. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 01 năm 2022 đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung gồm:

1/ Cháu Trần Thị Kim N, sinh ngày 16/8/2018

2/ Cháu Trần Thiên T, sinh ngày 05/5/2020

Hiện nay cháu Trần Thiên T đang chung sống với tôi, còn cháu Trần Thị Kim N chung sống với anh L.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị C yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: tôi yêu cầu được ly hôn với anh Trần Ngọc L.

Về quan hệ con chung: Tôi yêu cầu xin được nhận nuôi dưỡng cháu Trần Thiên T, sinh ngày 05/5/2020. Đồng thời tôi sẽ giao cháu Trần Thị Kim N, sinh ngày 16/8/2018 cho anh Trần Ngọc L nuôi dưỡng. Không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn anh Trần Ngọc L trình bày**: Qua lời trình bày của vợ tôi về ngày tháng, năm kết hôn, có tổ chức đám cưới, có 02 con chung, không có tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn gia đình thì tôi và cô C có cãi nhau nhưng không có mâu thuẫn gì lớn, tôi vẫn còn thương vợ, thương con nên tôi không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa anh L yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: tôi không đồng ý ly hôn với cô Huỳnh Thị Kim C.

Về quan hệ con chung: Tôi không đồng ý giao cháu Trần Thiên T, sinh ngày 05/5/2020 cho cô Huỳnh Thị Kim C nuôi dưỡng. Tôi yêu cầu xin được nhận nuôi dưỡng cháu Trần Thị Kim N, sinh ngày 16/8/2018 và cháu Trần Thiên T, sinh ngày 05/5/2020, tôi yêu cầu cô C cấp dưỡng cho cháu Trần Thị Kim N 7.500.000đ/01 tháng, cháu Trần Thiên T 7.500.000đ/01 tháng cho đến khi cháu N và cháu T đủ 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền**: Đây là vụ kiện Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện Ly hôn không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Xét lời yêu cầu của chị C về quan hệ hôn nhân, chị xin được ly hôn với anh Trần Ngọc L là có cơ sở chấp nhận vì theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được". Xét thấy do tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh L hiện đang rất trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều điểm bất đồng với nhau trong quan hệ cuộc sống hôn nhân, anh L đi làm có tiền thì tiêu xài riêng, anh L không đưa tiền cho chị C để phụ giúp nuôi 02 con nhỏ. Mặt khác anh L ghen tuông vô cớ với chị C và anh L còn sử dụng bạo lực đánh vào mặt chị C hai cái làm chị C ngã xuống đất, từ đó tình cảm vợ chồng đã không còn, vợ chồng thường xuyên cự cãi lớn tiếng với nhau. Do đó vợ chồng không thể hoà giải với nhau và gia đình không hạnh phúc. Chị C có khuyên anh L nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị C và anh L đã sống ly thân với nhau từ tháng 01 năm 2023 cho đến nay. Vì vậy lời yêu cầu của chị C xin được ly hôn với anh L được Tòa án chấp thuận.

[3] **Về quan hệ con chung:** Chị C xin nhận nuôi dưỡng cháu Trần Thiên T, sinh ngày 05/5/2020. Đồng thời chị C giao cháu Trần Thị Kim N, sinh ngày 16/8/2018 cho anh Trần Ngọc L nuôi dưỡng. Chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy giao cháu Trần Thiên T, sinh ngày 05/5/2020 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời giao cháu Trần Thị Kim N, sinh ngày 16/8/2018 cho anh Trần Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận vì theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Do cháu Trần Thiên T hiện nay mới chỉ 04 tuổi, cháu là bé gái còn quá nhỏ nên rất cần sự quan tâm, trông nom, chăm sóc, giáo dục của người mẹ và từ lúc chị C và anh L sống ly thân từ tháng 01 năm 2023 cho đến nay thì cháu Trần Thiên T luôn được chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đầy đủ. Còn cháu Trần Thị Kim N thì được anh Linh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đầy đủ. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Trần Thiên T cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Đồng thời giao cháu Trần Thị Kim N, sinh ngày 16/8/2018 cho anh Trần Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định của pháp luật. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

[4]Xét lời yêu cầu của bị đơn anh Trần Ngọc L về quan hệ hôn nhân: anh không đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Kim C là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly

hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được". Xét thấy do tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh L hiện đang rất trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều điểm bất đồng với nhau trong quan hệ cuộc sống hôn nhân, anh L đi làm có tiền thì tiêu xài riêng, anh L không đưa tiền cho chị C để phụ giúp nuôi 02 con nhỏ. Mặt khác anh L ghen tuông vô cớ với chị C và anh L còn sử dụng bạo lực đánh vào mặt chị C hai cái làm chị C ngã xuống đất, từ đó tình cảm vợ chồng đã không còn, vợ chồng thường xuyên cự cãi lớn tiếng với nhau. Do đó vợ chồng không thể hoà giải với nhau và gia đình không hạnh phúc. Chị C có khuyên anh L nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi. Từ đó chị C và anh L bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và việc hòa giải giữa chị C và anh L tại Tòa án không thành.

Chính vì vậy bác lời khai nại của anh Trần Ngọc L.

[5] Xét lời yêu cầu của bị đơn anh Trần Ngọc L về quan hệ con chung: Anh L không đồng ý giao cháu Trần Thiên T, sinh ngày 05/5/2020 cho cô Huỳnh Thị Kim C nuôi dưỡng. Anh L yêu cầu xin được nhận nuôi dưỡng cháu Trần Thị Kim N, sinh ngày 16/8/2018 và cháu Trần Thiên T, sinh ngày 05/5/2020, anh L yêu cầu cô C cấp dưỡng nuôi cháu Trần Thị Kim N 7.500.000đ/01 tháng, cháu Trần Thiên T 7.500.000đ/01 tháng cho đến khi cháu N và cháu T đủ 18 tuổi. Xét thấy giao cháu cháu Trần Thị Kim N, sinh ngày 16/8/2018 và cháu Trần Thiên T, sinh ngày 05/5/2020 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu và anh L yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Trần Thị Kim N 7.500.000đ/01 tháng, cháu Trần Thiên T 7.500.000đ/01 tháng cho đến khi cháu N và cháu T đủ 18 tuổi là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Do cháu Trần Thiên T hiện nay mới chỉ 04 tuổi, cháu là bé gái còn quá nhỏ nên rất cần sự quan tâm, trông nom, chăm sóc, giáo dục của người mẹ và từ lúc chị C và anh L sống ly thân từ tháng 01 năm 2023 cho đến nay thì cháu Trần Thiên T luôn được chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đầy đủ. Còn cháu Trần Thị Kim N thì được anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đầy đủ. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Trần Thiên T cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Đồng thời giao cháu Trần Thị Kim N, sinh ngày 16/8/2018 cho anh Trần Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định của pháp luật. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

Chính vì vậy Hội đồng xét xử bác lời khai nại của anh Trần Ngọc L.

[6] **Về quan hệ tài sản chung và nợ chung**: Do chị C và anh L không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] **Về án phí Hôn nhân sơ thẩm**: chị C phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002625 ngày 02/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị C đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Thị Kim C và anh Trần Ngọc L được ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần Thiên Thanh, sinh ngày 05/5/2020 cho chị Huỳnh Thị Kim C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Đồng thời giao cháu Trần Thị Kim N, sinh ngày 16/8/2018 cho anh Trần Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Huỳnh Thị Kim C nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0002625 ngày 02/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị C đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự ,người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị Huỳnh Thị Kim C và anh Trần Ngọc L biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Tân Hiệp.*
- *TAND tỉnh Kiên Giang .*
- *Chi cục THADS huyện Tân Hiệp.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu HS.*
- *Lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Lê Quang Nhật